

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **56/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-5-2026

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Bộ.

Ông Trần Ngọc Tráng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 578/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 28/2026/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989.

Đều thường trú: thôn H, xã P, thành phố Hà Nội.

(Tại phiên toà, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 có tự đăng ký kết hôn tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội (Nay là xã

Phúc Sơn, TP Hà Nội) vào ngày 11/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng làm lao động tự do và sinh sống tại thôn Hoàn 3, xã Phúc Sơn. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, hoà thuận đến năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống, không còn tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã trong cuộc sống dẫn đến hạnh phúc gia đình rạn nứt, gây áp lực cho cả hai bên. Thời gian xảy ra mâu thuẫn vợ chồng được gia đình hai bên khuyên giải, động viên nhưng đều không có kết quả. Thực tế vợ chồng đã ly thân từ năm 2025 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Nay nhận thấy không thể tiếp tục chung sống vì mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Đ có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc D, sinh ngày 21/4/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh T, sinh ngày 18/11/2016. Ly hôn, chị H đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn trường hợp, anh Đ có nguyện vọng xin nuôi cả 02 con chung thì chị cũng đồng ý và chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ hàng tháng là 2.000.000đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác.

Về tài sản chung và nợ chung: chị xác nhận không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nuôi dạy con cái, anh Đ xin Toà án cho vợ chồng anh tự hoà giải đoàn tụ trong thời gian từ 01- 02 tháng. Về con chung anh đề nghị nuôi cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Doanh, sinh ngày 21/4/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm, sinh ngày 18/11/2016, hiện 2 cháu đều đang ở với anh Đ, anh có yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh Đ trình bày không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hà Nội phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án.

Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật có liên quan trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại các buổi hoà giải, phiên toà xét xử bị đơn anh Đ dù được triệu tập và giao các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều không đến làm việc, nên đề nghị Tòa

án tiến hành giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Doanh, sinh ngày 21/4/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm, sinh ngày 18/11/2016 cho anh Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác và chị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ là 3.000.000 đồng/1 tháng cho 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Đ có nơi cư trú tại thôn Hoàn 3, xã Phúc Sơn đã nộp tạm ứng án phí là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Hà Nội.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đ vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/02/2014 tại UBND xã Đồng Tâm, huyện Mỹ Đức, TP Hà Nội (Nay là UBND xã Phúc Sơn, TP Hà Nội) đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H: Quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2025 đến nay. Chị H thừa nhận không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ, mỗi người có một cuộc sống riêng, không ai còn quan tâm đến ai, anh Đ xin đoàn tụ nhưng tại các buổi hoà giải do Tòa án tiến hành anh Đ đều vắng mặt không có lý do, Tòa án cũng cho vợ chồng anh chị

một thời gian để tự hoà giải nhưng không có kết quả, yêu cầu xin đoàn tụ của anh Đ không được chị H chấp nhận. Xét thấy, hôn nhân thực sự phải được bắt nguồn từ tình cảm vợ chồng từ hai phía, mong muốn đoàn tụ chỉ là một phía từ anh Đ, phía chị H muốn chấm dứt hôn nhân do tình cảm vợ chồng đã hết. Do vậy, xác định hôn nhân giữa chị H và anh Đ không thể tiếp tục kéo dài do mục đích cuối cùng của hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị H là phù hợp với pháp luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh Đ đều trình bày có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Doanh, sinh ngày 21/4/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm, sinh ngày 18/11/2016. Hiện cả 02 con chung đều đang ở với bố là anh Đ, anh Đ có yêu cầu nuôi cả 02 con chung và yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là 3 triệu đồng/1 tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác khi Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Xét thấy chị H cũng đồng ý với yêu cầu nuôi 02 con chung của anh Đ và đồng ý trợ cấp cho anh Đ. Mức anh Đ đề nghị trợ cấp số tiền 3.000.000 đồng/tháng để nuôi 02 con chung là phù hợp với thực tế và phù hợp với pháp luật cần chấp nhận. Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Đ xác nhận không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H .

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ .

2. Về con chung:

Chấp nhận sự tự nguyện của chị H và anh Đ, Giao cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Ngọc Doanh, sinh ngày 21/4/2014 và cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh Trâm, sinh ngày 18/11/2016 cho anh Nguyễn Văn Đ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, buộc chị Nguyễn Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn Đ là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung và trợ cấp nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn Đ đều trình bày không có tài sản chung và nợ chung vợ chồng.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung. Được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0020524 ngày 19/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

5. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 12 – Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12 – Hà Nội;
- UBND xã Phúc Sơn (nơi đăng ký kết hôn);
- Dương sự;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Hồng

